

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Hưng

2. Bà Lê Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đồng Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Trung T, tên gọi khác: không; sinh ngày 14 tháng 12 năm 1991 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ H, khu Y, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ C, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Lê Thị N; có vợ là Phạm Thị T2; con: có 01 con sinh năm 2012; tiền án:

+ Ngày 20/8/2020, Toà án nhân dân thành phố Hạ Long (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh) xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 28/01/2022, chấp hành xong bản án.

+ Ngày 09/01/2023, Toà án nhân dân thành phố Hạ Long (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh) xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 25/02/2024, chấp hành xong bản án.

Tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Dương Minh H, tên gọi khác: không; sinh ngày 05 tháng 5 năm 1990 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ C, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn D và bà Ngô Thị H1; có vợ là Lương Thị H2; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2026; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

3. Trần Thị Lệ D1, tên gọi khác: không; sinh ngày 25 tháng 9 năm 1988 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: 122/3Bis, T, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Tổ C khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T3 và bà Đồng Bích H3; chồng: chưa có; con: có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

4. Nguyễn Trọng H4, tên gọi khác: không; sinh ngày 17 tháng 11 năm 1991 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ C, khu Y, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Ngọc H5 và bà Nguyễn Thị D2; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T4, anh Nguyễn Anh T5; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Minh H, Nguyễn Trọng H4, Phạm Trung T, Trần Thị Lệ D1 (Thái và D1 đang sống chung như vợ chồng), quen biết nhau và đều là người sử dụng ma túy đá. Trong ngày 18/10 và 19/10/2025, H đã 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

1. Hành vi Dương Minh H, Phạm Trung T, Trần Thị Lệ D1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 18/10/2025 sau khi ăn uống, H và T đi về phòng trọ của T tại tổ C, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh. H rủ T cùng sử dụng ma túy đá, T đồng ý. H gọi điện thoại cho chị Trần Thu T6, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ B, khu T, phường H để thuê căn hộ S2-12.18 chung cư T, thuộc khu A phường H, còn T đi vào gác xép phòng trọ lấy 01 túi ma túy đá và bộ sử dụng cất giấu từ trước, rồi cùng H đến căn hộ. Tại đây, T để bộ sử dụng lên bàn, đổ nửa túi nilon ma túy vào nỏ thủy tinh, còn lại cất trong túi quần, rồi hơi lửa tự sử dụng trước. Sau đó, H và T thay phiên vừa tự châm lửa sử dụng ma túy, vừa chơi điện thoại. Lúc này, H biết D1 và T đang giận nhau nên H gọi điện thoại rủ D1 đến để T nói chuyện.

Khoảng 23 giờ cùng ngày D1 đến căn hộ S, T đi ra ban công căn hộ còn H ra mở cửa cho D1 vào bàn ngồi, H hơi nóng ma túy mời D1 sử dụng được 02 khói, thì T từ ngoài ban công đi vào giường nằm, nhìn thấy D1 đang sử dụng ma túy. Một lúc sau, D1 tự hơi nóng ma túy để sử dụng tiếp, nhưng không còn khói nên hỏi H “còn gì đâu mà chơi”. H nói với T “bạn còn ma túy thì bỏ thêm một ít, tỳ tôi thêm tiền với bạn”, T đưa số ma túy còn lại trong túi nilon cho H, H đặt lên bàn cho D1, nói “chị cho vào hộ em”. D1 đổ một phần số ma túy vào nỏ, phần còn lại để trên bàn, tự đốt để sử dụng tiếp. H cũng ngồi cùng sử dụng ma túy và hơi nóng ma túy mời D1 sử dụng được 01 khói. Sau đó, H, D1, T ngồi sử dụng điện thoại tại phòng, D1 thấy trong nỏ hết ma túy nên đổ số ma túy còn lại vào nỏ để T và H sử dụng. Khoảng 15 phút sau, H gọi T từ giường đi ra bàn ngồi. Lúc này, H hơi nóng ma túy để tự sử dụng, rồi mời D1, T sử dụng cùng. Mỗi người sử dụng một lần thì T lên giường nằm chơi điện thoại, D1 đi vệ sinh, còn H ngồi ở bàn chuyển 500.000 đồng góp tiền ma túy từ tài khoản ngân hàng V số 103877578950 của H cho T qua số tài khoản ngân hàng V1 số 1028915944. Sau đó, T và D1 đi về.

2. Hành vi Dương Minh H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trọng H4 và Nguyễn Văn T4:

Sau khi T và D1 ra về, H vẫn tiếp tục sử dụng ma túy còn lại trong nỏ và nhắn tin qua M rủ thêm H4 đến sử dụng cùng. H4 đang đi cùng Nguyễn Văn T4, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ E, khu B, phường H nên rủ T4 đi cùng đến chỗ H, không nói là đi sử dụng ma túy. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/10/2025, H4 và T4 đến căn hộ H thuê. Tại đây, T4 và H4 lên giường ngồi còn H lấy bộ sử dụng ma túy đặt lên kệ bàn cạnh giường, H châm lửa hơi nóng ma túy và đưa ống hút về phía H4 mời sử dụng. Sau đó, H tiếp tục đưa ống hút về phía T4 để mời T4 sử dụng, rồi H tự sử dụng, mỗi người được khoảng 02 khói thì hết ma túy. Xong, cả ba nằm chơi điện thoại và nằm ngủ đến sáng thì ra về.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/10/2025, Công an phường H triệu tập T4

để xét nghiệm nhanh ma túy, kết quả dương tính ma túy đá. Tại cơ quan công an, T4 khai nhận hành vi sử dụng ma túy cùng H và H4 như trên. Cơ quan điều tra triệu tập H, H4, T, D1 làm việc và khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngày 20/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương Minh H, Phạm Trung T, Trần Thị Lệ D1, Nguyễn Trọng H4.

Kiểm tra căn hộ S2-12.18 chung cư The Sapphire thu giữ tại mặt kệ gỗ cạnh đầu giường phòng ngủ: 01 chai nhựa cao 19,5cm; thu giữ tại ngăn kéo kệ gỗ 01 chiếc bật lửa, 01 ống giấy bạc; thu giữ tại gối đầu giường 01 nắp chai đục 02 lỗ gắn ống hút và nỏ thủy tinh.

Khám xét khẩn cấp phòng trọ của T và D1 thu giữ tại đầu giường trên gác xép 01 lọ thủy tinh dán nhãn Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Tổ Nữ, bên trong có 01 túi nilon khóa kẹp chứa chất tinh thể màu trắng; 01 ống nhựa màu tím; 01 ống nhựa màu vàng; 01 chai nhựa cao 21,5cm, nắp đục hai lỗ, gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 chai nhựa cao 12cm, có nắp đục hai lỗ, gắn ống hút và nỏ thủy tinh.

Quá trình làm việc, Cơ quan điều tra kiểm tra và niêm phong, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HMD Pulse+ lắp 01 sim của H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 pro+ 5G lắp 01 sim của T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max lắp 01 sim của D1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp 01 sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone không lắp sim của H4.

3. Hành vi Nguyễn Trọng H4 bán trái phép chất ma túy

Phạm Trung T, Nguyễn Anh T5, sinh năm 1989; nơi cư trú tại tổ E khu D, phường C, tỉnh Quảng Ninh và Nguyễn Trọng H4 là bạn, T và T5 biết H4 có bán ma túy. Trong các ngày 12/10 và 18/10/2025, H4 có hành vi 03 lần bán trái phép chất ma túy, trong đó bán 01 lần cho Phạm Trung T, bán 02 lần cho Nguyễn Anh T5, cụ thể:

- T5 gọi điện thoại cho H4 thống nhất giá mua ma túy, sau đó H4 mang ma túy đến nhà T5 tại tổ E khu D, phường C để giao, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng M1 của T5 đến tài khoản ngân hàng V số 105874749070 của H4: khoảng 15 giờ ngày 12/10/2025, H4 bán cho T5 01 túi ma túy đá giá 400.000 đồng; khoảng 20 giờ ngày 18/10/2025, H4 bán cho T5 01 túi ma túy đá giá 500.000 đồng.

- Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/10/2025, T nhắn tin và gọi qua Z cho H4 hỏi mua ma túy đá, H4 đồng ý và bảo T đến nhà T5. Tại cổng nhà T5, H4 bán 01 túi ma túy đá giá 500.000 đồng cho T và nhận tiền mặt.

Tại các bản Kết luận giám định số 1612/KL-KTHS ngày 24/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q thể hiện: Chất tinh thể màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Phạm Trung T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 2,846 gam (hai phẩy tám bốn sáu gam).

Tại các bản Kết luận giám định số 1716/KL-KTHS ngày 15/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q thể hiện Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Phạm Trung T, Nguyễn Trọng H4, Dương Minh H, Trần Thị Lệ D1, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Anh T5. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong ống thủy tinh dài 12,5cm, một đầu uốn cong có bầu tròn thu giữ khi kiểm tra căn hộ S2.1218.

Quá trình điều tra, các bị cáo Dương Minh H, Phạm Trung T, Trần Thị Lệ D1, Nguyễn Trọng H4 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung trên. Ngoài ra còn khai:

- Bị cáo Dương Minh H khai: khi rủ D1 đến, H chỉ nói đến nói chuyện với T, chưa rủ sử dụng ma túy.

- Bị cáo Phạm Trung T khai: nguồn gốc số ma túy bị thu giữ tại nhà là T mua với giá 2.500.000 đồng của người phụ nữ không quen biết tại khu vực sau nhà hàng E, thành phố Hải Phòng vào ngày 15/10/2025. Mua ma túy về, T lấy một phần để sử dụng cùng H như trên, phần còn lại cất giấu tại nhà không cho D1 biết. T mua thêm ma túy của H4 do H4 nói có loại ma túy “ngon”, nên T mua và sử dụng hết ngay sau đó tại khu vực đất trống khu đô thị H, phường C, T không biết việc H tổ chức sử dụng ma túy sau khi T về.

- Bị cáo Trần Thị Lệ D1 khai: H chỉ rủ D1 đến nói chuyện, không rủ sử dụng ma túy. D1 không biết H tiếp tục tổ chức sử dụng ma túy sau khi D1 về, không biết T tàng trữ ma túy tại nhà.

- Bị cáo Nguyễn Trọng H4 khai: nguồn gốc số ma túy bán là H4 mua 1.000.000 đồng của một người đàn ông không quen biết tại khu vực gần cổng cảng H, phường T, thành phố Hải Phòng vào ngày 29/9/2025. Khi H4 rủ T4 đến chỗ H, H4 chỉ nói lên xem phòng do T4 đang muốn thuê phòng chung cư, không nói trước việc sử dụng ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Anh T5 khai phù hợp nội dung trên. T4 khai thêm: khi H4 rủ T4 đến căn hộ của H, H4 chỉ nói đi xem phòng; T4 đang muốn thuê căn hộ tương tự nên đi cùng, không biết trước việc sử dụng ma túy.

Tại Cáo trạng số: 55/CT-VKSKV1 ngày 11/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Phạm Trung T về tội “Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Dương Minh H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Trần Thị Lệ D1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nguyễn Trọng H4 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo Phạm Trung T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Trung T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp buộc bị cáo Phạm Trung T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 12 năm 06 tháng tù đến 13 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2025.

- Bị cáo Dương Minh H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Dương Minh H 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2025.

- Bị cáo Trần Thị Lệ D1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Trần Thị Lệ D1 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2025.

- Bị cáo Nguyễn Trọng H4 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H4 từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2025.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 2,79 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn niêm phong số 1612/KL-KTHS ngày 24/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 ống thủy tinh dài 12,5cm, một đầu uốn cong có bầu

tròn mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn niêm phong số 1716/KL-KTHS ngày 15/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 chai nhựa cao 19,5cm có nắp; 01 bật lửa; 01 ống giấy bạc; 01 nắp màu xanh đục hai lỗ gắn ống hút; 01 lọ thủy tinh nhãn thực phẩm bảo vệ sức khỏe Tổ Nữ; 01 ống nhựa tím; 01 ống nhựa vàng; 01 chai nhựa cao 21,5cm, nắp đục hai lỗ gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh có bầu tròn; 01 chai nhựa cao 12cm, nắp đục hai lỗ gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh có bầu tròn; 02 sim điện thoại.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HMD Pulse của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu ghi của H4.

Trả lại: Nguyễn Trọng H4 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám không lắp sim; Phạm Trung T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 pro + 5G + kèm 01 sim; Trần Thị Lệ D1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS + kèm 01 sim.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Trọng H4 số tiền 1.400.000 đồng; của bị cáo Phạm Trung T số tiền 500.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội; các bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng: các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình, hứa không tái phạm và quyết tâm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa các bị cáo Phạm Trung T, Dương Minh H, Trần Thị Lệ D1, Nguyễn Trọng H4 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của

người làm chứng về thời gian, địa điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản làm việc, Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Bản ảnh vật chứng, Biên bản khám xét, các Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 18/10/2025, tại căn hộ S chung cư T, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh, Dương Minh H, Phạm Trung T, Trần Thị Lệ D1 có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, trong đó H khởi xướng, góp tiền ma túy và thuê địa điểm; T cung cấp ma túy và bộ S; D1 đồ ma túy vào nỏ thủy tinh trong quá trình sử dụng. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/10/2025 cũng tại căn hộ trên, H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Trọng H4 và Nguyễn Văn T4.

Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 19/10/2025, Công an tỉnh Q khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Trung T tại tổ C, khu T, phường H, phát hiện Thái tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,846 gam (hai phẩy tám bốn sáu gam), mục đích để sử dụng.

Trong các ngày 12/10 và 18/10/2025, tại tổ E khu D, phường C, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Trọng H4 có hành vi 03 lần bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, trong đó bán cho Nguyễn Văn T4 02 lần, bán cho Phạm Trung T 01 lần, thu được 1.400.000 đồng.

Với hành vi nhiều lần bán ma túy cho Phạm Trung T (01 lần), Nguyễn Văn T4 (02 lần) thì hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng H4 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị cáo Phạm Trung T có hành chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, chuẩn bị ma túy đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể Dương Minh H, Trần Thị Lệ D1. T còn có hành vi cất giấu 2,846 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Phạm Trung T có 02 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó tại bản án số 21/2023/HSST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh) T đã bị áp dụng tình tiết “Tái phạm” mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Trung T đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên;...*”, “*Tái phạm nguy hiểm...*” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình

tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị cáo Dương Minh H đã nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong đó, 01 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Phạm Trung T, Trần Thị Lệ D1, 01 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trọng H4, Nguyễn Anh T5. Hành vi của Dương Minh H đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên...*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Hành vi chuẩn bị ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của Dương Minh H, Phạm Trung T của bị cáo Trần Thị Lệ D1 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên;...*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì thấy: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, không những gây mất trật tự trị an của địa phương mà còn tiếp tay cho những đối tượng buôn bán ma túy, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người trưởng thành, nhận thức được hậu quả của việc sử dụng ma túy nhưng vì ham vui, đua đòi nên đã tổ chức cho nhau và cho những người khác sử dụng trái phép chất ma túy, gây tổn hại cho sức khỏe của chính mình và những người sử dụng. Bị cáo Nguyễn Trọng H4 nhận thức được tác hại của ma túy cũng như biết rõ ma túy là chất cấm lưu hành nhưng lười lao động, vì vụ lợi đã bất chấp các quy định của pháp luật, bán trái phép chất ma túy cho người khác kiếm lời và để sử dụng cho bản thân. Vì vậy cần xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

+ Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Trọng H4 thực hiện tội phạm độc lập.

+ Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Dương Minh H, Phạm Trung T, Trần Thị Lệ D1 có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Dương Minh H là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, thuê địa điểm, góp tiền ma túy để đưa ma túy trái phép vào cơ thể Phạm Trung T, Trần Thị Lệ D1; T cung cấp ma túy và bộ S; D1 đổ ma túy vào nỏ thủy tinh trong quá trình sử dụng. Trong lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trọng H4, Nguyễn Văn T4, H phạm tội độc lập, chuẩn bị địa điểm, chất ma túy, dụng

cụ sử dụng đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể Nguyễn Trọng H4, Nguyễn Văn T4; Nguyễn Trọng H4, Nguyễn Văn T4 không đồng phạm với H. Hội đồng xét xử đánh giá, H có vai trò cao nhất nên phải chịu mức hình phạt cao nhất, tiếp đến vai trò của T, sau cùng là vai trò của D1.

+ Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Phạm Trung T thực hiện tội phạm độc lập.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: trong vụ án, ngoài bị cáo Phạm Trung T đã nhiều lần bị Toà án xét xử và phải đi chấp hành hình phạt tù chưa được xoá án tích thì các bị cáo còn lại đều chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt chính: trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Trọng H4 thực hiện tội phạm với vai trò độc lập, mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, mục đích kiếm lời nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi vi phạm.

Đối với việc áp dụng hình phạt về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, do vụ án có tính chất đồng phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với mỗi bị cáo tương xứng với vị trí, vai trò, hành vi mà mỗi bị cáo thực hiện. Như đã phân tích ở trên, bị cáo Dương Minh H giữ vai trò cao hơn các bị cáo Phạm Trung T, Trần Thị Lệ D1 nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Tiếp đến, là bị cáo Phạm Trung T, sau cùng là Trần Thị Lệ D1 nên hình phạt của T thấp hơn H nhưng cáo hơn D1.

Cũng xét, đến nay các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không xác định được bị cáo có tài sản riêng, đều có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[8] Biện pháp tư pháp:

- Đối với 2,79 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn niêm phong số 1612/KL-KTHS ngày 24/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy

- Đối 01 ống thủy tinh dài 12,5cm, một đầu uốn cong có bầu tròn mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn niêm phong số 1716/KL-KTHS ngày 15/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 chai nhựa cao 19,5cm có nắp; 01 bát lửa; 01 ống giấy bạc; 01 nắp màu xanh đục hai lỗ gắn ống hút; 01 lọ thủy tinh nhãn thực phẩm bảo vệ sức khỏe Tổ Nữ; 01 ống nhựa tím; 01 ống nhựa vàng; 01 chai nhựa cao 21,5cm, nắp đục hai lỗ gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh có bầu tròn; 01 chai nhựa cao 12cm, nắp đục hai lỗ gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh có bầu tròn là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HMD Pulse của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám có lắp sim của H4: quá trình điều tra xác định ngoài việc dùng để liên lạc hàng ngày, các bị cáo còn dùng để làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- 02 sim điện thoại kèm theo điện thoại thu của các bị cáo H, H4 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone không lắp sim của H4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS + kèm 01 sim của D1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 pro + 5G + kèm 01 sim: quá trình điều tra kiểm tra điện thoại xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

- Nguyễn Trọng H4 bán ma túy cho Phạm Trung T, Nguyễn Anh T5 thu tổng số tiền 1.400.000 đồng. Đây là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, do bị cáo bán ma túy mà có, cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Dương Minh H góp 500.000 đồng tiền mua ma túy cho Phạm Trung T, đây là tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo Phạm Trung T, Dương Minh H, Trần Thị Lệ D1, Nguyễn Trọng H4 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Trung T, Dương Minh H, Trần Thị Lệ D1, Nguyễn Trọng H4 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác:

Đối với chị Trần Thu T6 cho H thuê căn hộ S chung cư T nhưng không biết việc sử dụng ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với D1 không biết T tàng trữ trái phép ma túy tại nhà, nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Anh T5 không biết H4 bán ma túy cho T tại nhà T5, nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T4, Nguyễn Anh T5, Nguyễn Trọng H4 có chất ma túy trong nước tiểu, không phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển tài liệu cho Công an tỉnh Q để xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề cập xử lý.

Đối với những người bán ma túy cho T, H4, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không đủ căn cứ xác minh, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Phạm Trung T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Dương Minh H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trần Thị Lệ D1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Trọng H4 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật và hình phạt:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt Phạm Trung T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp, buộc bị cáo Phạm Trung T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2025.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Dương Minh H 08 (tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2025.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Trần Thị Lệ D1 07 (bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2025.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H4 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2025.

3. Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 2,79 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn niêm phong số 1612/KL-KTHS ngày 24/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 ống thủy tinh dài 12,5cm, một đầu uốn cong có bầu tròn mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn niêm phong số 1716/KL-KTHS ngày 15/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 chai nhựa cao 19,5cm có nắp; 01 bật lửa; 01 ống giấy bạc; 01 nắp màu xanh đục hai lỗ gắn ống hút; 01 lọ thủy tinh nhãn thực phẩm bảo vệ sức khỏe Tổ Nữ; 01 ống nhựa tím; 01 ống nhựa vàng; 01 chai nhựa cao 21,5cm, nắp đục hai lỗ gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh có bầu tròn; 01 chai nhựa cao 12cm, nắp đục hai lỗ gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh có bầu tròn; 02 sim điện thoại.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HMD Pulse của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu ghi có lắp sim của H4.

- Trả lại: bị cáo Nguyễn Trọng H4 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám không lắp sim; bị cáo Phạm Trung T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 pro + 5G + kèm 01 sim; bị cáo Trần Thị Lệ D1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS + kèm 01 sim.

(tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 111/BB-THA/KV1 ngày 10/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Quảng Ninh).

Bị cáo Nguyễn Trọng H4 phải nộp số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Phạm Trung T phải nộp số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Trung T,

Dương Minh H, Trần Thị Lệ D1, Nguyễn Trọng H4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Phạm Trung T, Dương Minh H, Trần Thị Lệ D1, Nguyễn Trọng H4 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Thị Cúc

